



Kính gửi: Bộ Tài chính

Thông tư 38/2015/TT-BTC về thủ tục Hải quan, Kiểm tra Giám sát Hải quan, thuế XK, thuế NK và quản lý thuế đối với hàng hóa XNK (ngày 25/3/2015) sau gần 2 năm thực hiện đã phát sinh một số vướng mắc. Mặt khác, thực hiện Luật Thuế XK, thuế NK, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuế XK, thuế NK nhưng cũng chưa được Quý Bộ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện.

Để điều chỉnh các vấn đề nêu trên, Dự thảo ngày 7/3/2017 (sau đây gọi tắt là Dự thảo) sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC (sau đây gọi tắt là Thông tư 38) đã được xây dựng và đang được Quý Bộ lấy ý kiến của các DN, các Hiệp hội và các bên có liên quan. Trên cơ sở các ý kiến góp ý từ các Hội viên, Hiệp hội xin được đề xuất các nội dung đề nghị Quý Bộ xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nói trên, cụ thể như sau:

I. GÓP Ý CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO:

1. Mục 4, Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 16 của Thông tư 38 như sau:

"Điều 16. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan

1. Đối với hàng hóa xuất khẩu:

đ) Chứng từ xác nhận tổ chức, cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật đầu tư: 01 bản chụp"

Kiến nghị:

- Đề nghị quy định để những chứng từ này chỉ xuất trình 1 lần, đối với chứng từ có thời hạn thì xuất trình lại khi hết hạn.
- Dự thảo cần nêu rõ đây là những chứng từ gì để tránh cơ quan Hải quan mỗi nơi yêu cầu những chứng từ khác nhau.

"đ) Chứng từ xác nhận hàng hóa đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định của pháp luật chuyên ngành: 01 bản chụp;"

Kiến nghị:

Đề nghị bỏ loại chứng từ này vì nếu hàng hóa không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định của pháp luật chuyên ngành thì hàng cũng không thể xuất đi. Đây là lĩnh vực thuộc quyền kiểm tra, giám sát và cấp chứng nhận của cơ quan kiểm soát chuyên ngành. Do đó, cơ quan Hải quan không cần phải đòi hỏi chứng từ này.

“e) Giấy thông báo miễn kiểm tra hoặc giấy thông báo kết quả kiểm tra của cơ quan kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật: 01 bản chính.”

Kiến nghị:

Đề nghị bỏ yêu cầu chứng từ này tại dự thảo vì đối với hàng thủy sản chứng từ này chính là Chứng thư Vệ sinh (Health Certificate - HC) nhưng doanh nghiệp thường chỉ nhận HC gốc sau khi tàu chạy (tránh trường hợp thay đổi tàu phải thay đổi HC). Do đó, DN không thể trình HC khi khai Hải quan được. Mặt khác, hàng hóa khi xuất khẩu đã có cơ quan chuyên ngành chịu trách nhiệm quản lý về chất lượng rồi, bản thân doanh nghiệp cũng phải đảm bảo chất lượng hàng hóa của mình theo đúng yêu cầu của thị trường nếu không sẽ bị trả về và tổn thất DN phải chịu. Do đó, cơ quan Hải quan không cần phải đòi hỏi chứng từ này.

“Điều 16. Hồ sơ hải quan khi làm thủ tục hải quan

2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

g) Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ): 01 bản chính hoặc chứng từ dưới dạng dữ liệu điện tử theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, xác định xuất xứ hàng hóa.”

Kiến nghị:

Giấy chứng nhận này chỉ cần trong trường hợp hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm yêu cầu *“chỉ nộp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa nhập khẩu áp dụng hưởng thuế ưu đãi đặc biệt”* để tránh trường hợp các cơ quan Hải quan đòi hỏi chứng nhận nói trên cho tất cả các bộ hồ sơ nhập khẩu hàng hóa.

2. Mục 6, Điều 1 của Dự thảo bổ sung điểm i và điểm k Khoản 1 Điều 18 của Thông tư 38 như sau:

“ 1. Nguyên tắc khai hải quan

i) Đối với một vận đơn doanh nghiệp chỉ được khai báo cho một tờ khai hải quan, trường hợp khai báo cho nhiều tờ khai hải quan thì phải đăng ký với cơ quan hải quan trước khi đăng ký tờ khai hải quan theo... Phụ lục ...”

Kiến nghị:

Đề nghị cho phép khai báo *“thông tin nhiều tờ khai Hải quan được sử dụng chung vận tải đơn”* trên nội dung tờ khai khi khai báo Hải quan (không phải đăng ký trước) do trong quá trình thực hiện của DN, thường xuyên phát sinh các trường hợp 01 vận đơn gồm nhiều lô hàng (xuất hay nhập ghép). Do đó, việc phải đăng ký trước với cơ quan Hải quan trước khi khai Hải quan sẽ phát sinh thêm việc, gây mất thời gian và nhân lực không cần thiết cho cả DN lẫn cơ quan Hải quan.

“1. Nguyên tắc khai hải quan

k) Đối với hàng hóa xuất khẩu: Trước khi đăng ký tờ khai xuất khẩu, người khai hải quan thông báo cho cơ quan hải quan về lượng hàng xuất khẩu, địa điểm tập kết hàng xuất khẩu theo... Phụ lục Cơ quan hải quan cấp số quản lý hàng hóa cho lô hàng xuất khẩu để người khai hải quan sử dụng khi khai, đăng ký tờ khai hải quan. Trường hợp hàng hóa xuất khẩu vận chuyển bằng container, người khai hải quan phải khai số hiệu container trên tờ khai hải quan trước khi thông quan.”

Kiến nghị:

Yêu cầu này là không khả thi do việc thông báo này sẽ phát sinh thêm thủ tục hành chính, đồng thời, nếu thông báo rồi mà khi có các thay đổi lại (trong thực tế thường xuyên có các thay đổi về thông tin vận chuyển, cảng xếp hàng,...) thì theo quy định trên, DN sẽ phải làm thêm thủ tục thông báo lại, mất rất nhiều thời gian và nhân công của cả DN và cơ quan Hải quan. Thông tư 38 không có quy định này mà toàn bộ thông tin lô hàng được thông báo đầy đủ trên tờ khai Hải quan tại thời điểm khai báo Hải quan. Đề nghị giữ nguyên nội dung này như Thông tư 38.

3. Mục 9, Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 19 của Thông tư 38 như sau:

“3. Thời điểm thông báo kết quả phân luồng tờ khai hải quan

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu:

b.1) Đối với hàng hóa nhập khẩu qua cảng hàng không: Cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng trên hệ thống ngay sau khi hàng hóa được tập kết tại khu vực kho, bãi, cảng theo thông báo của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi;

b.1) Đối với hàng hóa nhập khẩu qua cảng biển:

Trường hợp hàng hóa vận chuyển bằng container (bao gồm cả hàng lẻ), cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng trên hệ thống ngay sau khi hàng hóa được tập kết tại khu vực kho, bãi, cảng theo thông báo của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi;

Trường hợp hàng hóa không vận chuyển bằng container thì cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng ngay sau khi phương tiện vận tải chuyên chở hàng hóa đến cửa khẩu theo thông báo của đại diện hãng vận chuyển trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.”

Kiến nghị:

Đề nghị dự thảo phải bổ sung quy định cụ thể về thời gian "doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho bãi/ hãng vận chuyển thông báo tình hình hàng hóa tập kết tại cảng/ đến cửa khẩu cho cơ quan Hải quan" nhằm tránh tình trạng DN không nhận hàng được do chưa có thông tin từ DN kinh doanh cảng, kho bãi hoặc hãng vận chuyển.

4. Mục 10, Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 20 của Thông tư 38 như sau:

“Điều 20. Khai bổ sung hồ sơ hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Các trường hợp khai bổ sung:

a) Khai bổ sung trong thông quan:

a.1) Người khai hải quan được khai bổ sung hồ sơ hải quan trước thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng tờ khai cho người khai hải quan”

Kiến nghị:

Yêu cầu này là không khả thi vì thời gian từ khi chuyển tờ khai XK, NK đến cơ quan Hải quan cho đến khi phân luồng tờ khai chỉ diễn ra trong vòng 3 giây nên DN không thể kịp khai bổ sung. Đề nghị bỏ điểm này.

“1. Các trường hợp khai bổ sung:

a.2) Người khai hải quan, người nộp thuế phát hiện sai sót trong việc khai hải quan sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo kết quả phân luồng nhưng trước khi thông quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.”

Kiến nghị:

Khi phát hiện sai, DN xin khai bổ sung lại cho đúng - đây là tinh thần tự giác làm sai xin sửa nhưng lại bị phạt như vậy là quá nặng. Đề nghị trong trường hợp này, không xử lý DN theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

“1. Các trường hợp khai bổ sung:

a.3) Người khai hải quan thực hiện khai bổ sung theo yêu cầu của cơ quan hải quan khi kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa và bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Kiến nghị:

- Đề nghị trong trường hợp này, không xử lý DN theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc trừ trường hợp DN khai sai do cố tình gian lận, trốn thuế.
- Đề nghị Thông tư có hướng dẫn rõ sai lỗi nào của DN thì xử phạt, sai lỗi nào thì không xử phạt, không nên nêu chung chung như Dự thảo để tránh trường hợp cơ quan Hải quan phạt theo cảm tính dễ dẫn đến các tiêu cực không minh bạch.

“2. Thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan

a) Trách nhiệm người khai hải quan”

Kiến nghị:

Đề nghị bổ sung thêm một trường hợp:

“a.7) Trường hợp tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu đã được thông quan nhưng chưa có khai số cont hoặc khai sai số cont trên tờ khai hải quan, người khai hải quan nộp văn bản thông báo thay đổi số cont hoặc bổ sung số cont cho Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu, Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai hoặc Chi cục Hải quan cửa khẩu nhập vào hệ thống để in danh sách container”.

5. Mục 22, Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 32 của Thông tư 38 như sau:

“Điều 32. Đưa hàng về bảo quản

3. Hàng hóa phải kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm

a.2) Địa điểm kiểm tra chuyên ngành, địa điểm bảo quản hàng hóa của người khai hải quan là kho, bãi có địa chỉ rõ ràng, được ngăn cách với khu vực xung quanh đảm bảo việc bảo quản nguyên trạng hàng hóa và ~~phải được trang bị Hệ thống camera giám sát kho, bãi có chia sẻ hình ảnh với cơ quan hải quan. Địa điểm bảo quản hàng hóa của người khai hải quan phải được Tổng cục Hải quan kiểm tra, xác nhận đủ điều kiện giám sát theo quy định tại khoản 5 Điều này;~~

5. Xác nhận kho, bãi đủ điều kiện giám sát:

a) Người khai hải quan nộp cho Tổng cục Hải quan bộ hồ sơ gồm :

a.3) Sơ đồ thiết kế khu vực kho, bãi thể hiện rõ đường ranh giới ngăn cách với bên ngoài, vị trí lắp đặt camera đảm bảo điều kiện giám sát của cơ quan hải quan: 01 bản sao;

8. Kiểm tra việc bảo quản hàng hóa:

b) Trường hợp hàng hóa đưa về bảo quản tại địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh, thành phố khác Cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, sau khi tiếp nhận thông tin về lô hàng đưa về kho bảo quản, Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi quản lý địa điểm bảo quản hàng hóa phân công cho đơn vị trực thuộc tổ chức giám sát, ~~theo dõi tình trạng bảo quản hàng hóa thông qua hệ thống camera giám sát...~~”

Kiến nghị:

Đề nghị hủy bỏ yêu cầu kho bãi bảo quản hàng hóa phải có hệ thống camera giám sát kết nối internet do hiện tại đa số các kho bãi hiện nay (của DN hay của các công ty cung ứng dịch vụ cho thuê kho bãi) chưa thể trang bị được hệ thống camera nói trên.

“5. Xác nhận kho, bãi đủ điều kiện giám sát:

b) Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Tổng cục Hải quan hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ; trường hợp phải kiểm tra thực tế kho, bãi thì giao Chi cục Hải quan nơi giám sát địa điểm bảo quản hàng hóa tiến hành khảo sát thực tế, cùng người khai hải quan lập biên bản ghi nhận nội dung kiểm tra và báo cáo Tổng cục Hải quan có văn bản xác nhận và cấp mã địa điểm bảo quản. Mã địa điểm bảo quản được cập nhật trên Cổng thông tin điện tử hải quan.

Trường hợp không đủ điều kiện, Tổng cục Hải quan có văn bản nêu rõ lý do và từ chối xác nhận”

Kiến nghị:

Đề nghị bỏ điểm này, vì quy định này làm gia tăng thêm thủ tục hành chính, tạo ra vấn đề xin - cho, phát sinh tiêu cực.

6. Mục 38, Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 59 của Thông tư 38 như sau:

“2. Nội dung kiểm tra

d.2) Kiểm tra định mức thực tế sản phẩm xuất khẩu và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức;

Kiến nghị:

Đề nghị hướng dẫn chi tiết cách kiểm tra định mức để thống nhất cách hiểu và áp dụng giữa DN và cơ quan Hải quan.

7. Mục 39, Điều 1 của Dự thảo thay thế Điều 60 của Thông tư 38 thành Điều 60, Điều 60a và Điều 60b như sau:

“a) Điều 60. Báo cáo quyết toán

1. Thời hạn nộp báo cáo quyết toán

Định kỳ hàng quý, chậm nhất là ngày thứ 15 của tháng đầu quý sau, người khai hải quan nộp báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hoá xuất khẩu trong quý cho cơ quan hải quan.”

Kiến nghị:

Theo Thông tư 38, báo cáo quyết toán hiện đang nộp theo năm tài chính và chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Quy định yêu cầu DN nộp theo quý của Dự thảo sẽ gây thêm áp lực công việc cho DN. Mặt khác, thời gian 15 ngày là rất ngắn, và DN khó có thể thực hiện được quy định trên vì những ngày đầu tháng DN phải làm rất nhiều việc cùng một lúc như làm báo cáo quyết toán, báo cáo thuế, kiểm tra tồn kho,... Đề nghị giữ nguyên quy định nộp báo cáo quyết toán theo năm tài chính và chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính như Thông tư 38.

“Điều 60a. Cung cấp thông tin quản lý, sử dụng đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hoá xuất khẩu tổ chức, cá nhân

1. Nhóm chỉ tiêu thông tin cung cấp

a) Nhóm chỉ tiêu thông tin liên quan đến hồ sơ tổ chức, cá nhân

a.1) Ngành nghề sản xuất, năng lực sản xuất, cơ sở sản xuất

a.2) Thông tin về các đơn hàng đang thực hiện

b) Nhóm chỉ tiêu thông tin liên quan đến tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu

b.1) Phiếu nhập kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu (mẫu số 01- VT ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC);

b.2) Phiếu xuất kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất các đơn hàng xuất khẩu (mẫu số 02- VT ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC);

b.3) Sổ kho nguyên liệu, vật tư nhập khẩu (mẫu số 04- VT ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)

b.4) Sổ kho thành phẩm (mẫu số 04-VT ban hành kèm theo Thông tư số 200/2015/TT-BTC)

b.5 Số lượng hàng lỗi hỏng ngay tại thời điểm nhập kho nguyên liệu, thành phẩm, trong quá trình sản xuất;

b.6) Số lượng nguyên vật liệu dư thừa, phế liệu, phế phẩm phải xử lý theo các hình thức: chuyển tiêu thụ nội địa, tiêu hủy, tái xuất ra nước ngoài, chuyển sang hợp đồng gia công khác;

b.7) Định mức thực tế sử dụng để sản xuất ra một đơn vị sản phẩm.

b.8) Lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện, lượng sản phẩm tồn đầu kỳ, nhập trong kỳ, xuất trong kỳ, tồn cuối kỳ;

c) Nhóm thông tin liên quan đến kế toán

c.1) Tình hình thanh toán với nhà cung cấp nguyên liệu, vật tư và khách hàng (thanh toán tiền mua nguyên liệu, vật tư, linh kiện, tiền bán sản phẩm; chi phí gia công...).

c.2) Chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, doanh thu.”

2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:

Tổ chức, cá nhân có hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu có trách nhiệm cung cấp thông tin quản lý, sử dụng nguyên liệu vật tư đã nhập khẩu nêu tại Khoản 1 Điều này với cơ quan hải quan qua Hệ thống theo định kỳ 01 tháng/lần”

Kiến nghị:

Việc phải tập hợp và chuẩn bị những thông tin chứng từ nêu trên để nộp cho cơ quan Hải quan với tần suất 1 tháng/lần tương tự yêu cầu phải nộp báo cáo quyết toán của DN 1 tháng/lần. Như đã nêu ở trên, yêu cầu phải nộp báo cáo quyết toán 1 quý/lần (quy định tại Mục 36, Điều 1 của Dự thảo) đã rất khó khăn cho việc thực hiện của DN và không phù hợp với thực tế. Do đó, việc phải cung cấp các thông tin, chứng từ như quy định tại Mục 37, Điều 1 của Dự thảo là hoàn toàn không khả thi. Đề nghị bỏ quy định này khỏi dự thảo.

II. GÓP Ý KHÁC:

1. Về nguyên tắc chung:

Luật Hải quan, Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Thông tư 38 đã đạt được một bước cải cách thủ tục hành chính mới, tạo thuận lợi cho DN trong hoạt động XNK thời gian qua. Tuy nhiên, tại Dự thảo mới này, nhiều thủ tục đã bị xiết chặt hơn so với Thông tư 38, tạo thêm nhiều thủ tục hành chính mới không có trong Thông tư 38. Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, phân loại các DN và tăng cường công tác hậu kiểm để xử phạt nặng các DN cố tình vi phạm, chứ không thể vì lo ngại một số nhỏ các DN gian dối mà gia tăng gánh nặng các thủ tục hành chính (như các quy định cung cấp thông tin trước khi đăng ký tờ khai XN tại Điều 18, quy định cung cấp thông tin tại Điều 60a, thay đổi quy định về nộp báo cáo quyết toán tại Điều 60,...) cũng như chi phí cho DN trong Dự thảo mới, tạo nên một bước lùi đáng kể so với Thông tư 38 hiện hành.

2. Về hình thức của Dự thảo:

Thông tư bổ sung sửa đổi do Thông tư mới này cũng khá dài, nhiều điều khoản nên gây khó khăn cho người đọc, mỗi lần muốn tìm hiểu nội dung nào thì đều phải mở cả hai

Thông tư ra để đối chiếu, rất dễ nhầm lẫn và khó tra cứu. Để thuận tiện cho việc áp dụng thực hiện của Doanh nghiệp lẫn các cơ quan Hải quan, kiến nghị Bộ Tài chính lựa chọn một trong hai giải pháp:

- a. Nên ban hành thông tư thay thế toàn bộ Thông tư 38 chứ không nên ban hành Thông tư bổ sung sửa đổi
- b. Sau khi ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 38, Bộ Tài chính ban hành thêm một Văn bản Hợp nhất để hợp nhất tất cả các quy định hiện hành của cả hai thông tư vào trong một văn bản duy nhất.

3. Về việc thực hiện Mục 25, Điều 1 của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 45 của Thông tư 38:

“Điều 45. Thu nộp lệ phí hải quan

2. Cơ quan hải quan không áp dụng biện pháp cưỡng chế trong trường hợp người khai hải quan còn thiếu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh. Người khai hải quan có trách nhiệm nộp đủ phí hải quan, lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh trong thời hạn quy định tại Thông tư số 274/2016/TT-BTC.

Trường hợp không nộp tiền phí, lệ phí hải quan đúng thời hạn quy định thì cơ quan hải quan sẽ cập nhật vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan về việc người nộp thuế không chấp hành tốt pháp luật.”

Kiến nghị:

Đề nghị cơ quan Hải quan có giải pháp khắc phục việc chậm cập nhật hoặc cập nhật sót trong hệ thống dữ liệu Hải quan về số tiền lệ phí mà DN đã nộp. Vì trên thực tế, có rất nhiều tờ khai Hải quan mà DN đã nộp lệ phí nhưng trên hệ thống Hải quan vẫn còn treo nợ. Để xóa được số nợ này trên hệ thống, DN phải mang bản chính giấy nộp tiền đến Chi cục Hải quan nơi phát sinh tờ khai để đối chiếu và yêu cầu xử lý, gây mất rất nhiều thời gian cho việc này.

Hiệp hội trân trọng báo cáo và kính đề nghị Quý Bộ sớm quan tâm, chỉ đạo để xem xét, đưa vào sửa đổi, điều chỉnh lại Dự thảo nói trên nhằm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc, khó khăn cho cộng đồng DN, thực hiện đúng tinh thần của Nghị quyết 19/2016/NQ-CP và Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ, tạo điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh cho các DN xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng TVCCTTHC;
- CIEM;
- Tổng cục HQ;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THỦ KÝ HIỆP HỘI**


Trương Đình Hòa